

PHÒNG GD&ĐT HIỆP HÒA

**MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ
MÔN NGỮ VĂN**

I. ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I LỚP 6: THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

MA TRẬN

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	TL	TNK Q	T L	
1	Đọc hiểu	Thơ và thơ lục bát	5	0	3	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng số câu			5	1*	3	1*	0	3*	0	1*	11
Tổng điểm			2.5	0. 5	1.5	0. 5	0	3.0	0	10	10
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		100

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

T T	Kĩ năng	Nội dung/Đơ n vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thôn g hiểu	Vận dụn g	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ và thơ lục bát	Nhận biết: - Nêu được ấn tượng chung về văn bản. - Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát. - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ. Thông hiểu: - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ. - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. Vận dụng: - Trình bày được bài học về	5 TN	3 TN	2TL	

			cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. - Đánh giá được giá trị của các biện pháp tu từ và yếu tố văn, nhịp				
2	Viết	Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian.	1*	1*	1*	1TL*
Tổng số câu				5TN	3TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn Ngữ văn lớp 6

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi :

Lặng rồi cả tiếng con ve,
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.
Nhà em vẫn tiếng ạ ời,
Kêu cà tiếng vồng mẹ ngồi mẹ ru.
Lời ru có gió mùa thu,
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.

Những ngôi sao thức ngoài kia,
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.
Đêm nay con ngủ giấc tròn,
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.
(Mẹ - Trần Quốc Minh)

Em hãy viết đáp án (từ câu 1 đến câu 8) bằng cách ghi chữ cái ở đầu câu trả lời đúng nhất vào bài làm (4,0 điểm).

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

A. Biểu cảm

B. Tự sự

C. Nghị luận

D. Miêu tả

Câu 2: Bài thơ “Mẹ” được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ tự do

B. Thơ lục bát

C. Thơ song thất lục bát

D. Thơ sáu chữ

Câu 3: Bài thơ là lời bày tỏ cảm xúc của ai?

A. Người con

B. Người mẹ

C. Người bố

D. Người bà

Câu 4: Hai câu thơ nào đã nói lên sự hi sinh, vất vả mà người mẹ dành cho con?

A. Nhà em vẫn tiếng ạ ời,

B. Lời ru có gió mùa thu,

Kêu cà tiếng vồng mẹ ngồi mẹ ru.

Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.

B. Những ngôi sao thức ngoài kia,

D. Lặng rồi cả tiếng con ve

Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.

Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.

Câu 5: Chủ đề của bài thơ trên là gì?

A. Bài thơ viết về tình yêu thương cùng sự hi sinh của mẹ dành cho con.

B. Bài thơ viết về sự khó khăn của mẹ khi ru con ngủ.

C. Bài thơ miêu tả thời tiết oi nóng của mùa hè.

D. Bài thơ nói về ý nghĩa của lời ru đối với người con.

Câu 6: Từ “tay” trong câu thơ “Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về” không cùng nghĩa với từ “tay” trong câu nào sau đây?

A. Cô ấy có đôi bàn tay rất thon thả.

B. Mẹ mua cho em đôi gang tay mới.

C. Cô ấy là cánh tay đắc lực của tôi.

D. Mẹ cầm tay em để dạy em viết chữ.

Câu 7: Trong câu thơ “Những ngôi sao thức ngoài kia” có bao nhiêu từ phức?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 8 : Bài thơ “Mẹ” có điểm gì giống với bài thơ “À ơi tay mẹ” và “Về thăm mẹ” đã học?

A. Đều là ca dao

C. Đều có chung một tác giả

C. Đều viết về tình cảm mẹ con

D. Đều sử dụng nhiều từ láy có

tác dụng gợi hình, gợi cảm

Câu 9: Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ có trong hai câu thơ sau:

Những ngôi sao thức ngoài kia,

Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.

Câu 10: Từ nội dung của bài thơ trên, em hãy nêu suy nghĩ gì về bốn phận làm con của mình?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Kể lại một trải nghiệm mà em nhớ nhất

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
Môn: Ngữ văn 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu	1	A	0,5
	2	B	0,5
	3	A	0,5
	4	B	0,5
	5	A	0,5
	6	C	0,5
	7	A	0,5
	8	C	
	9	- HS chỉ ra tên biện pháp tu từ : So sánh - Nêu ra dấu hiệu: “những ngôi sao thức” với “mẹ đã thức vì chúng con” - HS nêu được tác dụng của biện pháp tu từ so sánh: + Làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt + Làm nổi bật và nhấn mạnh tình yêu thương, sự hi sinh lớn lao của người mẹ dành cho con... + Thể hiện sự trân trọng, tình yêu thương, lòng biết ơn... của người con với những hi sinh của người mẹ... Lưu ý: Thầy cô chấm điểm linh hoạt trong phần học sinh nêu tác dụng phép so sánh (tránh đếm ý cho điểm)	1,5 0,25 0,25 1,0
	10	- HS nêu được trách nhiệm, bổn phận làm con của mình như: yêu thương, kính trọng , biết ơn cha mẹ. ..cần học tập tốt...	1,0
II. Viết	a.	Đảm bảo về cấu trúc một bài văn tự sự (có đầy đủ bố cục 3 phần:Mở bài, Thân Bài, Kết bài)	0,25
	b.	Xác định đúng yêu cầu của đề: kể lại một trải nghiệm mà em nhớ nhất *Yêu cầu cụ thể: kể đúng theo ngôi thứ nhất 1. Mở bài: Giới thiệu về trải nghiệm muốn kể (người kể, thời	0,5

	gian, địa điểm, tên trải nghiệm...)	
	2. Thân bài: Kể lại được trải nghiệm đó theo trình tự hợp lí (kể từ lúc bắt đầu cho đến lúc kết thúc), chú ý kết hợp các chi tiết miêu tả và biểu cảm ...	2,25
	3. Kết bài: Nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của về trải nghiệm đó	0.5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, .	0,25

*** Lưu ý 1: Thầy cô lưu ý giúp khi chấm điểm:**

- **PHẦN I. ĐỌC – HIỂU:** Câu 8(trắc nghiệm) do nội dung câu hỏi học sinh chưa được học(học sinh có thể chọn đúng đáp án hoặc không chọn đúng) cũng không cho điểm câu 8 vì phần hướng dẫn chấm đã chuyển phần điểm cộng thêm vào câu 9, 10 cho đủ cơ số điểm.

- **PHẦN II: VIẾT:** Nếu học sinh không kể đúng theo ngôi thứ nhất nhưng bài viết vẫn đảm bảo cấu trúc, cách viết linh hoạt thì cho điểm cao nhất là 50% tổng số điểm của câu.

*** Lưu ý 2:**

- Trên đây là những yêu cầu có tính định hướng nên tổ chấm cần trao đổi thống nhất cách cho điểm cho phù hợp với thực tế bài làm của học sinh. Khuyến khích bài làm có tính sáng tạo, hành văn tốt, có kĩ năng tạo lập văn bản, tránh trường hợp đếm ý cho điểm

- Do đặc trưng môn Ngữ văn nên giáo viên cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng hướng dẫn chấm và thang điểm.

-----**Hết**-----

